TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20-11-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 497/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 315/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị R, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Ấp HD, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Sơn H, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Ấp HD, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trần Thị R trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh H chung sống vào năm 2006 trên tinh thần tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, chị và anh H phát sinh mâu thuẫn do anh H thường xuyên nhậu về đánh chị. Chị yêu cầu ly hôn anh H.

- Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là cháu Sơn Minh L, sinh ngày 22/01/2008 và Sơn Thị Tuyết M, sinh ngày 25/7/2010 đang sống chung chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L và cháu M, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: 01 vỏ hiệu Hữu Vui, 01 máy nổ hiệu vanguard 6HP và 01 căn nhà tiền chế xây dựng trên đất Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đầm Dơi.

Tại đơn khởi kiện, chị yêu cầu chia đôi tài sản trên. Tại phiên họp và phiên Tòa, chị rút yêu cầu chia tài sản chung, yêu cầu cho hai bên tự thỏa thuận, không

yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Anh Sơn H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị R về thời gian chung sống, việc chung sống là tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh thừa nhận có đánh chị R một lần. Anh còn thương vợ con nên yêu cầu được hàn gắn tình cảm vợ chồng.

- Về con chung: Có hai con chung theo như chị R trình bày. Trường hợp, Tòa án giải quyết ly hôn, các con có nguyện vọng sống chung với ai thì người đó nuôi dưỡng, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các tài sản chung theo như chị R trình bày là đúng. Anh yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị R và anh H chung sống vào năm 2006 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..."*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị R và anh H.

[2] Xét yêu cầu nuôi con chung của chị R: Cháu L và cháu M đang sống chung với chị R vẫn phát triển đầy đủ về mặt thể chất lẫn tinh thần. Theo văn bản ghi ý kiến cháu L và cháu M có nguyện vọng sống chung với chị R. Anh H thống nhất theo nguyện vọng của con. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu L và cháu M cho chị Rết tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[3] Về tài sản chung: Chị R rút yêu cầu chia đôi 01 vỏ hiệu Hữu Vui, 01 máy nổ hiệu vanguard 6HP và 01 căn nhà tiền chế. Xét thấy, việc chị R rút yêu cầu khởi kiện trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu trên của chị R. Trường hợp sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp thì được quyền khởi kiện thành vụ án khác theo luật định.

[4] Về nợ: Chị R và anh H xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị R phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ. Án phí dân sự có giá ngạch: Chị R không phải chịu, đã nộp tạm ứng 625.000đ được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị R.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị R và anh Sơn H là vợ chồng.

2. Về con chung Giao cháu Sơn Minh L, sinh ngày 22/01/2008 và cháu Sơn Thị Tuyết M, sinh ngày 25/7/2010 cho chị Trần Thị R tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Sơn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử yêu cầu của chị Trần Thị R về việc yêu cầu phân chia 01 vỏ hiệu Hữu Vui, 01 máy nổ hiệu vanguard 6HP và 01 căn nhà tiền chế.

4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị R phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002012 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị R đã nộp đủ.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Trần Thị R không phải chịu, chị đã nộp tạm ứng án phí số tiền 625.000đ (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002012 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng